TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **21**/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 04/6/2020
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà – Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra huyện ủy Tuy Phong

2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan – Phó chủ tịch Hội nông dân Việt Nam huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Đắc Quốc Tuân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc: *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2020/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1979

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: dân phố 10, khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bị đơn: Ông **Lê Minh Tr**, sinh năm 1985

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: dân phố 10, khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Lê Minh Tr tự nguyên sống chung với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn, số: 40, quyển số 01, ngày 23/02/2011. Trước đây bà giúp việc nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh và có quen biết ông Lê Minh Tr, sau đó vợ chồng bà về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột tại tổ dân phố 10, khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không hề có mâu thuẫn gì; trong thời gian sinh sống tại thị trấn P, ông Tr không có làm nghề gì nên cuối năm 2012 ông Lê Minh Tr nói là vào Thành phố Hồ Chí Minh làm bảo vệ, sau đó ông có về nhà thăm con 01, 02 lần và không có về thị trấn P nữa. Do không có điện thoại di dộng để liên lạc với ông Tr nên bà không thể có cách nào liên lạc với ông Tr được. Hiện nay, bà cũng không có biết ông Lê Minh Tr ở đâu, làm gì?.

Nay bà xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Minh Tr.

Về con chung: bà và ông Tr có 01 con chung là Lê Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 12/10/2011; hiện nay cháu Kh đang được bà chăm sóc, nuôi dưỡng nên bà xin được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con cho đến khi trưởng thành và bà không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: bà Th khai, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tạo lập tài sản chung và thiếu nợ ai.

***Đối với bị đơn ông Lê Minh Tr*:**

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: dân phố 10, khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông Tr vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện ly hôn, tại phiên tòa hôm nay ông Tr tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị Th đối với ông Lê Minh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Minh Tr, sinh năm 1985 có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: dân phố 10, khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận và yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn ông Lê Minh Tr nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông Tr vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th, HĐXX nhận thấy: quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Minh Tr được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P theo Giấy chứng nhận kết hôn, số: 40, quyển số 01, ngày 23/02/2011 nên là hôn nhân hợp pháp, bà Th có đơn xin ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời trình bày của bà Th cho thấy đời sống chung của bà Th, ông Tr không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên ông Tr đột ngột bỏ nhà đi làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh từ cuối năm 2012 không thấy trở về. Vợ chồng đã không còn sống chung từ cuối năm 2012 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến nhau, điều đó chứng tỏ ông Tr đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, vi phạm về nghĩa vụ sống chung của vợ chồng theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa hai đương sự đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: bà và ông Tr có 01 con chung là Lê Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 12/10/2011; hiện nay cháu Kh đang ở với bà, bà yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy cháu Kh ở với bà Th từ khi vợ chồng bà không còn sống chung từ cuối năm 2012 cho đến nay, bà Th đã nuôi dưỡng và giáo dục con đảm bảo các điều kiện phát triển, hơn nữa nguyện vọng của cháu Kh xin được tiếp tục sống cùng mẹ nên giao cháu Kh cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con cho đến khi trưởng thành là phù hợp; bà Th không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và nợ chung: bà Th khai, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tạo lập tài sản chung và không có nợ ai nên HĐXX không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định về việc giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Th được ly hôn ông Lê Minh Tr.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 12/10/2011 cho bà Nguyễn Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Bà Th không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Bà Th không được ngăn cản ông Tr trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản và nợ chung: không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, bà Th đã nộp tại biên lai thu số: 0029925, ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, bà Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/6/2020), ông Lê Minh Tr là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND (Tỉnh - Huyện);*
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *UBND TT. Phan Rí Cửa;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang